*Mẫu số 03-QĐHG theo Công văn số 235/TANDTC-PC*

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 - NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 81/2025/QĐCNTTLH | *Nghệ An, ngày 05 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83; 107; 110; 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu là chị Lò Thị B và anh Lương Văn Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị **Lò Thị B**, sinh ngày 20/4/2000.

Trú tại: Bản Púng N, xã Mường L, tỉnh Sơn L.

2. Anh **Lương Văn Q**, sinh ngày 09/6/1995.

Trú tại: Bản Kẻ M, xã Châu B, tỉnh Nghệ A.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lò Thị B và anh Lương Văn Q thuận tình ly hôn.

*** Về giao nuôi con chung**: Giao con chung là cháu Lương Tuấn K, sinh ngày 05/8/2020 cho anh Lương Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lò Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q mỗi tháng 500.000$^{đ}$ (Năm trăm nghìn đồng). Thi hành kể từ tháng 11 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Lò Thị B có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản và nợ**: Chị Lò Thị B và anh Lương Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
*- Các bên tham gia hòa giải;*
*- VKSND khu vực 10;*
*- UBND xã Châu Bình, tỉnh Nghệ An;*
*- Phòng HG-ĐT TAND tỉnh Nghệ An;*
*- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Lô Văn Linh**